

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày: 19-01-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Văn Tư**

2. Ông **Võ Văn Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang** không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** **Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T**

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân Thanh: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: số M, tổ N, khu X, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 3 năm 2023).

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Hữu T**

sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Ông A, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2023, biên bản hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T là ông Lê Hoàng A trình bày: Ngày 28 tháng 12 năm 2005 ông Phạm Văn M là cha anh Phạm Hữu T có ký hợp đồng mua bán điện với Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T để cho anh T sử dụng điện sinh hoạt trong gia đình, có mã số khách hàng là T30.069 với giá điện được chia làm nhiều mức khác nhau theo hệ số từ 1 - 7 được thể hiện trong hóa đơn tiền điện khách hàng, thời hạn thanh toán tiền điện hàng tháng là 05 ngày

kể từ ngày Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T ra thông báo thanh toán, hình thức thanh toán bằng tiền mặt. Trong quá trình tiêu thụ điện anh T nợ tiền điện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T từ ngày 12 tháng 5 năm 2018 đến ngày 11 tháng 9 năm 2019 là 4.937kWh, số tiền là 11.401.055 đồng. Từ tháng 10 năm 2019 đến nay anh T dùng băng keo dán mặt điện kế không cho nhân viên Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T tiếp xúc điện kế để ghi chỉ số sử dụng điện nên Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T chưa tính được số tiêu thụ điện và số tiền nợ. Nay ông yêu cầu anh T trả số tiền điện đã sử dụng của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T số tiền là 11.401.055 đồng làm 01 lần và yêu cầu anh T chấm dứt hành vi cản trở Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T ghi chỉ số điện tiêu thụ trên điện kế do anh T sử dụng.

Tại tờ tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2023, biên bản hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Hữu T trình bày: Lý do anh không thanh toán tiền điện cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T vì trong quá trình sử dụng điện anh cảm thấy số tiền sử dụng điện không hợp lý, Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T nhiều lần cắt điện không lý do, không thông báo, đồng hồ điện theo quy định 05 năm thay đổi một lần nhưng Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T để đến 07 năm mới thay đổi. Anh cũng đã làm đơn gửi đến các ban ngành xã, huyện, tỉnh để yêu cầu được sử dụng điện của Điện lực C nhưng không được giải quyết. Nay anh cũng đồng ý trả số tiền tiêu thụ điện nhưng phải trả số tiền hợp lý với điều kiện anh phải được sử dụng điện của Điện lực C.

Tại phiên tòa ông A chỉ yêu cầu anh T trả số tiền điện đã sử dụng của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T số tiền là 11.401.055 đồng làm 01 lần, rút lại yêu cầu anh T chấm dứt hành vi cản trở Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T ghi chỉ số điện tiêu thụ trên điện kế do anh T sử dụng; anh T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T khởi kiện anh Phạm Hữu T về việc trả tiền sử dụng điện, anh T cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T yêu cầu anh Phạm Hữu T trả tiền sử dụng điện còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T và anh Phạm Hữu T thực tế có xảy ra quan hệ cung cấp điện và sử dụng điện với nhau được hai bên thừa nhận, thể hiện qua “hợp đồng mua bán điện sinh hoạt” ngày 08 tháng 12 năm 2005 do Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T cung cấp. Hợp đồng mua bán điện sinh hoạt có nội dung thể hiện bên bán điện đồng ý bán điện và bên mua điện đồng ý mua điện để sử dụng cho sinh hoạt với các thông số như: tần số, điện áp, ghi chỉ số công tơ, giá bán điện, phương thức thanh toán tiền điện... Tuy

hợp đồng mua bán điện sinh hoạt do ông Phạm Văn M ký với Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T nhưng ông A là người đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T xác định ông M ký hợp đồng cho anh T sử dụng điện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T còn anh T cho rằng cha anh là ông Phạm Văn M không có ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt với Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có lập biên bản quy định cho anh T thời gian để anh T nộp đơn yêu cầu giám định chữ ký của ông M trong hợp đồng mua bán điện sinh hoạt giữa ông M và Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T nhưng hết thời gian quy định cho đến nay anh T vẫn không có đơn yêu cầu giám định chữ ký của ông M xem như anh T thừa nhận ông M có ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt với Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T nên xác định hợp đồng dịch vụ thực tế có xảy ra giữa Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T với anh Phạm Hữu T. Ông A cho rằng trong quá trình sử dụng điện anh T nợ tiền điện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T từ ngày 12 tháng 5 năm 2018 đến ngày 11 tháng 9 năm 2019 là 4.937kWh, số tiền là 11.401.055 đồng nên yêu cầu anh T trả số tiền 11.401.055 đồng cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T làm 01 lần. Anh T cũng đồng ý trả tiền sử dụng điện cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T nhưng phải trả số tiền hợp lý với điều kiện anh phải được sử dụng điện của Điện lực C. Xét thấy, anh T đã nhận được quyền của mình là nhận được dịch vụ cung cấp điện do Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T cung cấp nhưng đến khi thực hiện nghĩa vụ trả tiền sử dụng điện thì lại đưa ra điều kiện là anh phải được sử dụng điện của Điện lực C anh mới trả tiền sử dụng điện cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T. Việc anh T đưa ra điều kiện này không có nằm trong hợp đồng mua bán điện sinh hoạt giữa Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T và ông Phạm Văn M, anh T sử dụng điện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T cũng không phải là hợp đồng dịch vụ có điều kiện, điều kiện anh T phải được sử dụng điện của Điện lực C anh mới trả tiền sử dụng điện cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T là không phù hợp bởi lẽ đây là mối quan hệ sử dụng dịch vụ cung cấp điện giữa anh T và Điện lực C không liên quan đến việc cung cấp điện và sử dụng điện giữa Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T và anh T. Do đó, lời trình bày này của anh T là không có cơ sở chấp nhận, cần buộc anh T phải có nghĩa vụ trả số tiền sử dụng điện cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T 11.401.055 đồng là phù hợp Điều 519 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Anh Phạm Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 513, 515, 518, 519 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T.

1.1 Buộc anh Phạm Hữu T phải có nghĩa vụ trả Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T số tiền 11.401.055 đồng (mười một triệu bốn trăm lẻ một nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Hữu T chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh T chấm dứt hành vi cản trở Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T ghi chỉ số điện tiêu thụ trên điện kế do anh T sử dụng mà ông A đã rút.

3. Về án phí:

3.1 Anh Phạm Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) (đã làm tròn).

3.2 Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T 585.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011419 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Hợp tác xã tiêu thụ điện Tân T, anh Phạm Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

